

# BỘ CÂU HỎI ÔN THI MÔN XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

## TRẮC NGHIỆM CÓ ĐÁP ÁN

**Câu 1. Các nhà xã hội học hầu như sẽ quan tâm đến:**

- A. Một học sinh đang tham dự lớp học
- B. Một bác sĩ đang đi tới lui trong bệnh viện
- C. Một công nhân xây dựng đang thực hiện công việc được giao
- D. Các giáo sư và sinh viên đang trao đổi với nhau trên cơ sở mối quan hệ thầy trò

**Câu 2. Sự tuân theo xảy ra trong một nhóm bởi vì các thành viên:**

- A. Tin rằng hướng đi của nhóm là tốt nhất
- B. Không bao giờ sợ trả thù
- C. Luôn tìm kiếm chỗ đứng của họ trong nhóm
- D. Nhận thấy hành động của nhóm luôn phù hợp với quan điểm cho họ

**Câu 3. Môn khoa học xã hội gắn gũi với xã hội học nhất là:**

- A. Tâm lý học
- B. Khoa học chính trị
- C. Công tác xã hội
- D. Nhân chủng học

**Câu 4. Môn khoa học xã hội nào quan tâm đến các vấn đề cá nhân:**

- A. Tâm lý học
- B. Chính trị học
- C. Kinh tế học
- D. Công tác xã hội

**Câu 5. Nhà xã hội học đầu tiên đề ra chủ nghĩa thực chứng và áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào các vấn đề xã hội là:**

- A. Emile Durkheim
- B. Herbert Spencer
- C. Auguste Comte
- D. *Karl Marx*

**Câu 6. Herbert Spencer quan tâm lĩnh vực nào sau đây?**

- A. Giải thích xã hội thông qua mâu thuẫn giai cấp
- B. *Sử dụng một thực thể hữu cơ để giải thích sự ổn định xã hội*
- C. Áp dụng phương pháp khoa học vào nghiên cứu các hiện tượng xã hội
- D. Nhấn mạnh vai trò của các giá trị xã hội

**Câu 7. Ai là người mô tả xã hội dưới góc độ xung đột giai cấp và sự phân bố của cải?**

- A. Emile Durkheim
- B. Herbert Spence
- C. Auguste Comte
- D. *Karl Marx*

**Câu 8. Sự thống nhất xã hội bắt nguồn từ sự nhất trí các giá trị, quy tắc, và áp lực phải tuân theo được gọi là:**

- A. Học thuyết định mệnh về kinh tế
- B. Sự tĩnh tại xã hội
- C. Sự thống nhất hữu cơ
- D. *Sự thống nhất mang tính máy móc*

**Câu 9. Hiểu hành vi của người khác bằng việc đặt mình vào vị trí của họ được gọi là:**

- A. Chủ nghĩa thực chứng
- B. Tâm lý học
- C. *Verstehen*
- D. Thực thể hữu cơ

**Câu 10. Lý thuyết nào nhấn mạnh sự đóng góp của mỗi phần trong xã hội góp phần hình thành một xã hội lớn hơn?**

- A. Lý thuyết xung đột
- B. Xã hội học phê phán
- C. Lý thuyết tương tác biểu tượng
- D. *Lý thuyết chức năng*

**Câu 11. Khái niệm về trạng thái cân bằng động được xem là một quan điểm thuộc lý thuyết:**

- A. Tương tác biểu tượng
- B. Xung đột
- C. *Chức năng*
- D. Thực chứng

**Câu 12. Kết quả không định trước và không được nhận thức rõ thuộc:**

- A. Chức năng hiển nhiên
- B. *Phản chức ẩn*
- C. Phản chức năng
- D. Chức năng ngoại vi

**Câu 13. Lý thuyết gì tập trung vào sự bất bình đẳng của mọi người trong xã hội:**

- A. Tương tác biểu tượng
- B. Xung đột
- C. Chức năng
- D. Thực chứng

**Câu 14. Nhà lý thuyết nào có cống hiến cho sự khởi đầu của lý thuyết tương tác?**

- A. Karl Marx
- B. Talcott Parsons
- C. Robert Merton
- D. Georg Simel

**Câu 15. Ý nghĩa của biểu tượng:**

- A. Được xác định bởi những người tạo ra và sử dụng chúng
- B. Xác định bởi những vật mà chúng thể hiện
- C. Có một lượng hạn chế các hình thái
- D. Không quan trọng trong mối liên hệ tương tác xã hội của con người

**Câu 16. Câu nào sau đây không đúng theo lý thuyết tương tác biểu tượng:**

- A. Chúng ta thực hiện hành vi theo những mối liên hệ thực tế trong xã hội của chúng ta
- B. Những hành vi giao tiếp có chủ ý đều dựa trên những ý nghĩa mà chúng ta học từ những người khác
- C. Những ý nghĩa tồn tại trong một thế giới khách quan và chúng ta phải thích nghi với chúng
- D. Hành vi của chúng ta thường xuyên được tạo ra trong thời điểm chúng ta giao tiếp với kẻ khác

**Câu 17. Mô tả sự bất bình đẳng về thu nhập giữa nam và nữ về phương diện quyền lực hầu như là lĩnh vực của lý thuyết:**

- A. Chức năng
- B. Tương tác biểu tượng
- C. Xung đột
- D. Thực chứng

**Câu 18. Sự ra đời của xã hội học là do:**

- A. Nhu cầu của nhận thức xã hội
- B. Nhu cầu của hoạt động thực tiễn
- C. Nhu cầu sửa sự phát triển xã hội
- D. Cả ba ý trên đều đúng

**Câu 19. Ai là người quan niệm xã hội gồm có hai thành phần: tĩnh học xã hội (statical society) nghiên cứu cơ chế xã hội trong trạng thái tĩnh và động học xã hội (dynamic society) nghiên cứu xã hội trong trạng thái vận động liên tục:**

- A. Emile Durkheim
- B. August Comte
- C. Karl Marx
- D. Herbert Spencer

**Câu 20. Môn học chuyên quan sát sự thật xã hội, mô tả, ghi nhận và tiến hành thực nghiệm nhằm tìm hiểu các hiện tượng xã hội bằng kinh nghiệm và nhận thức thực chứng được gọi là:**

- A. Xã hội học thực chứng
- B. Lý thuyết tiến bộ
- C. Xã hội học đô thị

D. Xã hội học nông thôn

**Câu 21. Trong tác phẩm nghiên cứu về sự tự tử (Le Suicide), Emile Durkheim cho rằng:**

A. Việc tự tử của cá nhân chỉ thuần túy là vấn đề cá nhân

B. Việc tự tử của cá nhân vừa là vấn đề riêng tư, vừa mang tính xã hội

C. Các chuẩn mực, qui tắc có tác dụng điều tiết hành vi của mỗi cá nhân chỉ khi nó được nội tâm hóa ở mỗi cá nhân, chứ không phải có được do cưỡng chế

*D. Câu b,c đúng*

**Câu 22. Nhường chỗ trên xe buýt cho cụ già và phụ nữ có thai là hành vi thuộc loại hình văn hóa:**

A. Hành động

B. Đồ vật

C. Tư tưởng

D. Tình cảm

**Câu 23. Tục thờ cúng ông bà của người Việt Nam được liệt vào loại hình văn hóa sau:**

A. Tư tưởng

B. Tình cảm

C. Văn hóa tinh thần

*D. Câu a và c đều đúng*

**Câu 24. Những khuôn mẫu âm thanh chứa đựng những thông tin gắn liền nhau, được con người sử dụng để truyền đạt và giáo dục cho nhau được gọi là:**

A. Ngôn ngữ viết

*B. Ngôn ngữ nói*

C. Hành vi không lời

D. Chữ tượng hình

**Câu 25. Câu phát biểu nào sau đây là sai đối với khái niệm văn hóa:**

A. Mang tính chất xã hội, thường không có sẵn, không luôn trùng khớp với ứng xử hiện thực và mang tính chất làm thỏa mãn và thích ứng với môi trường xã hội

B. Có bản tính tích lũy qua thời gian do nội dung của nó có thể truyền đạt lại từ người này sang người khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác

C. Mỗi cá nhân khi hòa mình vào xã hội luôn phải học hỏi và thích ứng với những quy tắc hay mô hình hành động mới

*D. Văn hóa thường không có tính chất thỏa mãn nhu cầu vì các mô hình ứng xử thường đưa ra trái với những phương thức làm thỏa mãn nhu cầu*

**Câu 26. Những mô hình ứng xử nào sau đây được xếp vào loại hình văn hóa phụ:**

A. Những sinh viên cá biệt trong lớp, tách ra lập nhóm chơi riêng với những sở thích giống nhau về thời trang, thể thao, phong cách sinh hoạt

B. Hệ thống tiếng lóng của giới trẻ bụi đời liên quan đến cuộc sống và sinh hoạt ngoài đường phố

C. Sự đam mê âm nhạc dạng hip hop và lối sống chạy theo phong cách ăn mặc, khiêu vũ, cách nói chuyện của một số bạn thuộc giới trẻ hiện nay

*D. Tất cả các câu trên*

**Câu 27. Xã hội hóa là:**

A. Quá trình đưa trẻ học được từ bố mẹ cách sử dụng đối với mọi người xung quanh.

B. Quá trình mà trong đó chúng ta có thể học hỏi và tiếp nhận nền văn hóa của xã hội, có thể học được cách suy nghĩ và ứng xử hợp với đặc trưng của xã hội.

C. Quá trình cá nhân chỉ tiếp thu những kinh nghiệm xã hội chứ không tham gia vào quá trình sáng tạo ra các kinh nghiệm xã hội.

*D. Quá trình hai mặt: một mặt, cá nhân tiếp nhận kinh nghiệm xã hội bằng cách thâm nhập vào xã hội, vào hệ thống xã hội; mặt khác, cá nhân tái sản xuất một cách chủ động bằng các mối quan hệ thông qua việc họ tham gia vào các hoạt động và thâm nhập vào các quan hệ xã hội.*

**Câu 28. Các nhà xã hội học kết luận như thế nào về quá trình xã hội hóa:**

- A. Nó là quá trình bắt đầu từ khi đưa bé sinh ra cho đến hết 20 tuổi đời
- B. Nó gần như toàn bộ các hoạt động mà chúng ta học một cách tự nhiên và bình thường
- C. Nó chỉ là khái niệm đề cập đến những gì chúng ta học được ở trường
- D. Những vấn đề về ăn uống không phải là thứ được đề cập đến trong khái niệm xã hội hóa

**Câu 29. Lý thuyết tương tác biểu tượng nhấn mạnh:**

- A. Khía cạnh sinh học của hành vi con người
- B. Bản chất của con người là một sản phẩm của xã hội
- C. Trí thông minh là vấn đề cá nhân
- D. Những mong muốn bản thân sẽ lấn át tác động của xã hội

**Câu 30. Hình tượng “gương soi phản thân – looking-glass self” có thể được định nghĩa là:**

- A. Một sự tự nhìn nhận bản thân dựa trên cách mà chúng ta nghĩ mọi người sẽ phản ứng với cách nghĩ, cách làm của chúng ta
- B. Cách nhìn nhận thực tế của mọi người mà chúng ta cảm thấy rõ nhất
- C. Khả năng đặt chúng ta vào vị trí của người khác để đánh giá sự việc
- D. Những nhóm người mà ta dựa vào đó để tự đánh giá chúng ta



**Câu 31. Quá trình ý thức tự giả định mình ở vị trí hay cách nhìn của người khác và sau đó hành động theo quan điểm đó được gọi là:**

- A. Quá trình xã hội hóa
- B. Quá trình sử dụng nhóm tham chiếu
- C. Quá trình chơi game
- D. *Quá trình đóng vai*

**Câu 32. Theo Jean Piaget, trong quá trình hình thành nhân cách của con người, giai đoạn tiền thao tác là giai đoạn:**

- A. Nhận thức thị giác bằng các giác quan qua tiếp xúc mang tính vật chất
- B. *Nhận thức thông qua biểu tượng và ngôn ngữ, đưa trẻ phân biệt tư tưởng và thực tại khách quan bằng cách cho mình là trung tâm*
- C. Bắt đầu lý luận nhưng dựa vào những tình huống cụ thể chứ chưa nâng lên mức trừu tượng
- D. Có tư duy trừu tượng cao, có thể hình dung khả năng của thực tế

**Câu 33. Theo Erik Erikson, vấn đề của tuổi dậy thì là:**

- A. *Quá trình cố gắng đồng nhất hóa – Identification, trong đó cá nhân lựa chọn và cố gắng bắt chước hành vi người lớn hoặc những người mình ngưỡng mộ*
- B. Niềm tin – trust, trong đó cá nhân cố gắng làm để đạt được niềm tin và sự mong đợi của người lớn
- C. Sự tự quản – autonomy, trong đó cá nhân muốn tự khẳng định mình
- D. Sự hài hòa toàn vẹn – integrity, trong đó cá nhân luôn cố gắng thực hiện mọi việc để làm vui lòng người khác

**Câu 34. Tổ chức duy nhất không đóng góp vào quá trình xã hội hóa của con người là:**

- A. Nhà trường
- B. Gia đình
- C. *Nhóm người cùng địa vị*
- D. Nhóm người cùng công việc

**Câu 35. Tác động nào sau đây được coi là quan trọng nhất của gia đình:**

- A. *Tác động chính yếu vào bậc nhất của con người trong xã hội*
- B. Khen thưởng và trừng phạt dựa trên kết quả chứ không phải cá nhân
- C. Học cách tự điều khiển bản thân
- D. Hoàn thiện bản thân thông qua việc đóng nhiều vai trò khác nhau

**Câu 36. Sự thay đổi quan trọng nhất trong cuộc đời người trưởng thành thường liên quan đến:**

- A. Hoạt động giải trí
- B. *Vai trò trong công việc và gia đình*
- C. Tôn giáo
- D. Truyền thông

**Câu 37. Nhóm sơ cấp là:**

- A. Nhóm tập hợp từ nhiều người có mối quan hệ bình thường với nhau
- B. *Nhóm gồm những người có mối quan hệ về cảm xúc, tinh thần*
- C. Nhóm gồm nhiều người giống nhau về một đặc điểm nào đó
- D. Quan trọng chỉ những năm đầu đời

**Câu 38. Đặc điểm nào sau đây được xem là của mối quan hệ thứ cấp:**

- A. Các nhóm chơi chung thời trẻ thơ
- B. Các nhóm chơi chung thời vị thành niên
- C. Những người láng giềng thường chăm nom con trẻ của nhau
- D. Sinh viên và giảng viên

**Câu 39. Nhóm sơ cấp:**

- A. Cung cấp những hỗ trợ về tinh thần
- B. Tác động giới hạn vào phần cá nhân của người khác
- C. Tồn tại nhằm thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt
- D. Không liên quan đến ai cả

**Câu 40. Đề cập đến nhóm thứ cấp, chúng ta có thể kết luận rằng:**

- A. Họ quan trọng hơn nhóm sơ cấp xét về những sợi dây liên hệ về tình cảm
- B. Không bao giờ chấp nhận những mối quan hệ sơ cấp
- C. Nhiều nhóm thứ cấp cung cấp một dãy giá trị góp phần hình thành nên những mối quan hệ sơ cấp
- D. Luôn dẫn đến những mối quan hệ sơ cấp trong nhóm

**Câu 41. Liên quan đến vấn đề thủ lĩnh, chúng ta có thể kết luận rằng:**

- A. Hành xử của thủ lĩnh công việc trong nhóm luôn mang đến những tác động tích cực
- B. Tất cả các nhóm đều có thủ lĩnh được bầu chọn
- C. Không có đặc trưng tiêu biểu nào được cho là cần thiết cho sự hiệu quả của vai trò thủ lĩnh
- D. Thủ lĩnh công việc thường hiệu quả hơn thủ lĩnh tinh thần trong việc đạt mục tiêu của nhóm

**Câu 42. Đề cập đến sự phân tầng xã hội, Karl Marx được cho rằng có quan điểm:**

- A. Nhấn mạnh cơ sở kinh tế của việc hình thành giai cấp
- B. Nhấn mạnh khía cạnh quyền lực của giai cấp
- C. Làm sáng tỏ làm cách nào thanh thế ảnh hưởng đến giai cấp
- D. Cho rằng xã hội tư bản nhấn mạnh vai trò của công nhân

**Câu 43. Đề cập đến uy thế nghề nghiệp, chúng ta có thể kết luận rằng:**

- A. Tiêu chuẩn để xác định uy thế nghề nghiệp không thay đổi theo bất kỳ xã hội nào
- B. Hầu hết các xã hội đánh giá cao uy thế của giới cổ xanh hơn giới cổ trắng
- C. Các xã hội đánh giá các nghề nghiệp tương tự nhau vì một số nghề có nhiều ưu thế điều khiển tài nguyên khan hiếm hơn một số nghề khác
- D. Những sự khác biệt về văn hóa giữa các xã hội khác nhau góp phần tạo nên những đánh giá ưu thế nghề nghiệp khác nhau

**Câu 44. Các khía cạnh kinh tế - quyền lực – và vị thế có liên quan gì nhau?**

- A. Khía cạnh kinh tế đóng vai trò chủ đạo
- B. Vị thế không dính dáng gì đến các khía cạnh còn lại
- C. Quyền lực và vị thế lấn át khía cạnh kinh tế
- D. Tất cả các khía cạnh có mối quan hệ chặt chẽ với nhau

**Câu 45. Các nhà lý thuyết thuộc trường phái chức năng quan niệm rằng:**

- A. Xã hội có giai cấp là tất yếu
- B. Bất bình đẳng xã hội xảy ra vì nó có lợi cho xã hội
- C. Bất bình đẳng xảy ra vì nó làm lợi cho người này trên cơ sở sự trả giá của người khác
- D. Bất bình đẳng xã hội là một chức năng của sự khác biệt về quyền lực

**Câu 46. Lý thuyết xung đột cho rằng:**

- A. Một xã hội có giai cấp là tất yếu
- B. Bất bình đẳng xã hội xảy ra vì nó có lợi cho xã hội
- C. Bất bình đẳng xảy ra vì nó làm lợi cho người này trên cơ sở sự trả giá của người khác
- D. Bất bình đẳng xã hội là một chức năng của vị thế

**Câu 47. Lý thuyết xung đột:**

- A. Xem xã hội vận hành dựa trên quyền lực hơn là dựa trên sự đồng lòng
- B. Ít quan tâm đến quan điểm của Marx
- C. Xem ý thức hệ của giai cấp là công cụ chính để liên kết giai cấp công nhân
- D. Xem sự khác biệt về ý thức sẽ góp phần vào biến đổi xã hội

**Câu 48. Mối quan hệ giữa sự phát triển khoa học công nghệ và bất bình đẳng xã hội có thể được mô tả đúng nhất như sau:**

- A. Bất bình đẳng là lớn nhất ở xã hội sản xuất và hái lượm
- B. Khi của cải dư thừa ở xã hội nông nghiệp tăng, bất bình đẳng giảm
- C. Xã hội công nghiệp cung cấp một lượng sản phẩm dư thừa rất nhỏ và vì thế tạo ra ít bất bình đẳng
- D. Sự xuất hiện của nền sản xuất công nghiệp hiện đại làm xuất hiện xu thế gia tăng sự bất bình đẳng

**Câu 49. Ý thức giai cấp đề cập tới:**

- A. Nhận thức rằng các giai cấp khác nhau tồn tại trong xã hội
- B. Sự sợ hãi các thành viên của giai cấp khác
- C. Định nghĩa không đúng về mối quan tâm của một giai cấp thật sự
- D. Một trạng thái xác định mối quan tâm và ý thức của một giai cấp xã hội nào đó

**Câu 50. Nghiên cứu cho thấy người nghèo thường:**

- A. Phản đối không làm việc
- B. Mong muốn trợ cấp xã hội
- C. Có kỹ năng cao
- D. *Muốn có việc làm*

**Câu 51. Khi trẻ em lớn lên,**

- A. Quá trình xã hội hóa kết thúc
- B. Sự khác biệt về giới tính không rõ nét
- C. Sự khác biệt về giới tính bắt đầu đậm nét
- D. *Sự xác định giới tính trở nên dễ thay đổi hơn*

**Câu 52. Một phụ nữ không thể đáp ứng ổn thỏa giữa nhu cầu công việc và nhu cầu đòi hỏi của con cái hầu như đang gặp:**

- A. Một xung đột về giới
- B. Một phân biệt đối xử về giới
- C. *Một xung đột vai trò*
- D. Tình trạng lưỡng tính

**Câu 53. Yếu tố nào sau đây góp phần quan trọng làm biến đổi vai trò giới tính:**

- A. Phụ nữ có nhiều con hơn
- B. Những thay đổi về giới sẽ không tốn nhiều tiền
- C. Tăng số lượng công việc đòi hỏi kỹ năng và trình độ học vấn cao
- D. *Nam giới sẵn sàng từ bỏ địa vị nổi trội trong xã hội*

**Câu 54. Gia đình được xem là thiết chế cơ bản của xã hội bởi vì:**

- A. Nó tạo dựng và duy trì những mối quan hệ sơ cấp trong khi các thiết chế khác chỉ có thể tạo nên những mối quan hệ thứ cấp
- B. Nó cung cấp những nhu cầu tinh thần và xã hội cơ bản của con người
- C. Nó tỏ rõ ưu thế so với các thiết chế khác
- D. Nó chỉ là một bộ phận của quá trình xã hội hóa

**Câu 55. “Tứ đại đồng đường” là gia đình:**

- A. Có 3 hoặc nhiều hơn nhiều thế hệ sống chung trong gia đình và cùng chia sẻ tài nguyên
- B. Hai hoặc nhiều thế hệ người lớn cùng sống chung trong gia đình dưới một mái nhà
- C. Hai hoặc nhiều gia đình hạt nhân có quan hệ anh em
- D. Có ít nhất 4 gia đình hạt nhân cùng sống chung một mái nhà

**Câu 56. Đề cập đến quá trình công nghiệp hóa và gia đình hạt nhân, chúng ta có thể kết luận rằng:**

- A. Gia đình hạt nhân là thông thường ở xã hội công nghiệp
- B. Gia đình hạt nhân xuất hiện khi nông nghiệp trở nên phương thức sinh kế ưu thế
- C. Xã hội săn bắt và hái lượm được định hình bởi các gia đình tập trung lớn
- D. Gia đình hạt nhân có ở cả xã hội săn bắt hái lượm và xã hội công nghiệp

**Câu 57. Xét về mặt giáo dục, chúng ta có thể kết luận rằng:**

- A. Gia đình giữ nguyên vai trò cơ bản trong giáo dục chính thức cho mỗi chúng ta
- B. Khi xã hội trở nên phức tạp hơn, vai trò của thiết chế giáo dục là truyền đạt lại những kiến thức văn hóa
- C. Sự đa dạng của xã hội dẫn đến việc kéo dài thời gian giáo dục con người
- D. Chức năng cơ bản nhất của nhà trường là lựa chọn và đào tạo nhân tài

**Câu 58. Trong lưu truyền văn hóa, nhà trường:**

- A. *Đóng góp vào việc lưu giữ văn hóa*
- B. Chỉ tập trung vào những kỹ năng cơ bản như viết
- C. Làm sai lệch có mục đích lịch sử để hướng nó đi theo một hướng mong muốn
- D. Dạy hệ thống đức tin và giá trị trên cơ sở giảm bớt các kỹ năng cơ bản

**Câu 59. Chuẩn bị cho sinh viên phấn đấu giữ một vị trí nào đó về nghề nghiệp trong tương lai là một ví dụ của chức năng nào của thiết chế giáo dục?**

- A. Giao tiếp xã hội
- B. Cung cấp kiến thức
- C. Truyền thụ văn hóa
- D. *Khuyến khích sự phát triển năng lực xã hội và ý thức vai trò cá nhân*

**Câu 60. Đề cập đến mối quan hệ giữa giáo dục và thành đạt nghề nghiệp, ta có thể kết luận:**

- A. Giáo dục chính quy ngày càng giảm vai trò của nó trong xã hội hiện đại
- B. *Mức độ hoàn tất bậc học trong xã hội hiện đại đóng góp tích cực vào sự thành công nghề nghiệp*
- C. Giáo dục không liên quan gì đến thu nhập trong cuộc đời
- D. Giáo dục chính quy mang lại nhiều thu nhập cho nam giới hơn nữ giới

**Câu 61. Qui trình quản lý mà theo đó đại bộ phận dân chúng sống chung phải tuân theo trong một phạm vi địa lí nhất định được gọi là:**

- A. *Chính phủ*
- B. Bang
- C. Liên bang
- D. Chính quyền



**Câu 62. Các tập đoàn doanh nghiệp có thể làm ảnh hưởng tới khách hàng thông qua việc:**

- A. Luôn sản xuất sản phẩm an toàn
- B. Cung cấp một dãy các sản phẩm hoặc dịch vụ thay thế có ý nghĩa
- C. *Cung cấp một dãy các lựa chọn hạn chế sản phẩm hay dịch vụ thực tế có thể có trên thị trường*
- D. Cung cấp các dịch vụ không có lợi nhuận nhưng rất cần thiết

**Câu 63. Xem xét các tập đoàn doanh nghiệp đa quốc gia, chúng ta có thể kết luận rằng chúng:**

- A. Là một hiện tượng khá mới
- B. *Trở nên hùng mạnh hơn kể từ Thế chiến lần thứ 2*
- C. Dễ điều khiển bởi các chính phủ các nước
- D. Là thực sự quan trọng cho nền kinh tế ở mọi nơi

**Câu 64. Xã hội hậu công nghiệp ngày nay thu hút hầu hết lực lượng lao động trong ngành:**

- A. Nông nghiệp
- B. Những nghề nghiệp cổ xanh
- C. Ngành sản xuất chế biến
- D. *Dịch vụ*

**Câu 65. Trong kỷ nguyên hậu công nghiệp,**

- A. Mức độ làm tư tăng
- B. Công nhân quay về với nông nghiệp
- C. *Công nhân ngày càng được thuê mượn nhiều ở các tổ chức lớn*
- D. Ngày càng nhiều công nhân làm việc ở nhà

**Câu 66. Yếu tố góp phần nâng cao mức độ thỏa mãn với công việc trong tương lai là:**

- A. Thay đổi từ nền kinh tế sản xuất sang kinh tế dịch vụ
- B. Sự tăng trưởng của các tổ chức, doanh nghiệp lớn
- C. Sự giảm nhu cầu của công nhân có tay nghề
- D. Tăng trưởng các khu vực sản xuất công nghiệp nặng như thép

**Câu 67. Karl Marx cho rằng:**

- A. Tôn giáo dẫn đến sự thay đổi xã hội
- B. Đời sống xã hội được cấu tạo từ những ý tưởng và niềm tin
- C. Tôn giáo bị thao túng bởi tầng lớp thống trị nhằm duy trì địa vị của họ trong sự áp bức
- D. Tôn giáo không quan trọng trong đời sống xã hội

**Câu 68. Cách mà mọi người biểu hiện niềm tin và sự thuyết phục về tôn giáo của mình được gọi là:**

- A. Tôn giáo
- B. Tín ngưỡng
- C. Nghi lễ
- D. Tục thờ cúng

**Câu 69. Xem xét kết quả của quá trình tham gia vào hoạt động tôn giáo, chúng ta có thể kết luận rằng:**

- A. Tham gia vào các nhóm tôn giáo dẫn tới sự triệt thoái khỏi hoạt động xã hội
- B. Tham gia vào các nhóm tôn giáo dẫn tới sự tham gia vào các khía cạnh khác của đời sống xã hội
- C. Tôn giáo là nguyên nhân dẫn tới sự tham gia vào các hoạt động khác
- D. Tôn giáo không liên quan gì đến các mặt hoạt động của đời sống xã hội

**Câu 70. Xét giữa tín ngưỡng và hành vi lạc lối, chúng ta có thể kết luận rằng:**

- A. Tôn giáo có tác động ngăn cản mạnh đối với bất kỳ hành vi phạm tội nào
- B. Tôn giáo ngăn cản hành vi phạm tội khi có các ràng buộc xã hội mạnh mẽ
- C. *Tôn giáo ngăn cản hành vi phạm tội trong những khu vực có sự rối loạn về quy tắc xã hội*
- D. Tôn giáo ngăn cản hành vi phạm tội khi mọi người khác đều tin rằng cần thuận theo các quy tắc xã hội

**Câu 71. Chức năng của thiết chế tôn giáo là:**

- A. Cung cấp một hệ thống các đức tin (set of beliefs) nhằm giải thích, làm sáng tỏ các sự kiện trong môi trường tự nhiên và xã hội mà không thể giải thích bằng cách khác.
- B. Thoả mãn nhu cầu căn bản của bằng cách cung cấp cho con người các tôn chỉ xử thế, đạo đức, và các nguyên tắc chủ đạo của một hành vi phù hợp.
- C. Hỗ trợ về mặt tinh thần và an ủi khi con người đối mặt với sự bấp bênh, lo lắng, thất bại, sự chán nản, thất vọng.
- D. *Tất cả các ý trên.*

**Câu 72. Quan niệm nào sau đây được xem là của Emile Durkheim về tôn giáo:**

- A. Tôn giáo là "thuốc phiện của quần chúng-opiate of people" phát triển giữa những người nghèo và người bị áp bức nhằm thích nghi với cuộc sống mà có ít thuận lợi hơn là khó khăn
- B. *Tôn giáo hoàn toàn là một hiện tượng xã hội (social phenomenon) mà nguồn gốc của nó là đời sống cộng đồng, và các tư tưởng, nghi thức tôn giáo biểu trưng cho đời sống cộng đồng*
- C. Thiết chế tôn giáo đáp ứng mối quan tâm cơ bản của con người về sự sống và cái chết
- D. Tôn giáo không bao gồm hệ thống các đức tin và nghi lễ liên quan đến các vật linh thiêng

**Câu 73. Quan điểm tuần hoàn về sự biến đổi xã hội cho rằng:**

- A. Xã hội tồn tại trong một trạng thái cân bằng mỏng manh
- B. Sự thay đổi xảy ra khi một phần của xã hội bị tụt hậu phía sau cái khác
- C. Các xã hội tăng trưởng khi chúng thay đổi
- D. Các xã hội thay đổi khi chúng phát triển và thụt lùi theo thời gian

**Câu 74. Một khi phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động xã hội, có nghĩa là:**

- A. Có nhiều phụ nữ tạm hoãn lập gia đình để đi làm việc
- B. Phụ nữ không còn tì, việc nên ngoài gia đình
- C. Hơn 3 phần tư phụ nữ lập gia đình nằm trong lực lượng lao động
- D. Có ít phụ nữ đi làm hơn sau khi con cái họ đến một độ tuổi nhất định

**Câu 75. Điều gì sẽ xảy ra đối với gia đình khi phụ nữ tham gia vào quá trình lao động trong xã hội:**

- A. Nhiều trẻ em được sinh ra
- B. Thu nhập gia đình tăng
- C. Phụ nữ có chồng sớm hơn
- D. Tỷ lệ ly dị giảm

**Câu 76. Đặc trưng cơ bản của biến đổi phát triển là:**

- A. Sự chuyển đổi đặc trưng của xã hội sáng hình thức mới
- B. Xã hội giữ vững ổn định, đặc biệt là thiết chế chính trị
- C. Kinh tế thay đổi hoàn toàn theo một hình thức mới có sự định hướng
- D. Biến đổi một cách tự nhiên, không có sự tác động của bất kỳ ai

**Câu 77. Lý thuyết tiến hóa cho rằng:**

- A. Khi xã hội tiến hoá, nhìn chung, nó trở nên có khả năng tốt hơn để đối đầu với các vấn đề của nó
- B. Biến đổi xã hội dẫn tới một sự sụp đổ chung của xã hội tư bản
- C. Sự tiến hoá tiến triển qua các chu trình khác nhau, các tiến trình này có ảnh hưởng đến mọi xã hội một cách đồng đều
- D. Các tiến hoá xã hội là một tiến trình tiếp diễn hoặc một tiến trình tuyến tính đơn giản

**Câu 78. Quan niệm “xã hội luôn thúc đẩy và xếp đặt mọi người vào vị trí thích hợp của họ trong một hệ thống phân tầng” được cho là thuộc lý thuyết:**

- A. Tiến hóa xã hội
- B. Chức năng cấu trúc
- C. Chức năng về sự phân tầng
- D. Xung đột

**Câu 79. Quan niệm của Talcott Parson cho rằng một hệ thống hành động phải đảm bảo bốn yêu cầu tất yếu đối là: sự thích nghi, sự đạt được mục tiêu, sự hoà hợp và sự tiềm tàng hoặc sự duy trì khuôn mẫu. Lược đồ mô tả hệ thống này được viết là:**

- A. Goal attainment
- B. AGIL
- C. Adaptation
- D. Latency

**Câu 80. Theo lý thuyết tương tác biểu tượng, cái tôi là:**

- A. Sự nhập tâm các khía cạnh của một quá trình giữa cá nhân, hay quá trình xã hội
- B. Xu hướng hành động để con người xóa đi hình ảnh hiện hữu về bản thân họ trong cộng đồng
- C. Sự tương tác để lại các biểu tượng tượng trưng cho các giá trị xã hội

D. Thứ thể hiện bản thân trong gương

**Câu 81. Theo Auguste Comte (1798-1857), xã hội được phát triển qua ba giai đoạn, trong đó giai đoạn đầu tiên “giai đoạn thần học” là giai đoạn:**

A. Con người hiểu biết xã hội theo quan niệm đó là sự phản ánh của các tác động siêu nhiên, thần thánh

B. Xã hội được hiểu theo các tác động trừu tượng, như bản chất con người, tính ích kỷ,...

C. Xã hội giống như thế giới vật lý hoạt động theo các lực và mẫu bên trong

D. Khẳng định khoa học, chứ không phải bất kỳ hiểu biết nào khác về con người, là con đường dẫn đến hiểu biết xã hội

**Câu 82. Theo Auguste Comte (1798-1857), xã hội được phát triển qua ba giai đoạn, trong đó giai đoạn đầu tiên “giai đoạn siêu hình” là giai đoạn:**

A. Con người hiểu biết xã hội theo quan niệm đó là sự phản ánh của các tác động siêu nhiên, thần thánh

B. Xã hội được hiểu theo các tác động trừu tượng, như bản chất con người, tính ích kỷ,...

C. Xã hội giống như thế giới vật lý hoạt động theo các lực và mẫu bên trong

D. Khẳng định khoa học, chứ không phải bất kỳ hiểu biết nào khác về con người, là con đường dẫn đến hiểu biết xã hội

**Câu 83. Theo Auguste Comte (1798-1857), xã hội được phát triển qua ba giai đoạn, trong đó giai đoạn đầu tiên “giai đoạn khoa học” là giai đoạn:**

A. Con người hiểu biết xã hội theo quan niệm đó là sự phản ánh của các tác động siêu nhiên, thần thánh

B. Xã hội được hiểu theo các tác động trừu tượng, như bản chất con người, tính ích kỷ,...

C. Xã hội giống như thế giới vật lý hoạt động theo các lực và mẫu bên trong. Ông khẳng định khoa học, chứ không phải bất kỳ hiểu biết nào khác về con người, là con đường dẫn đến hiểu biết xã hội

D. Câu b và c đúng

**Câu 84. Xã hội học phát triển xuất phát từ:**

- A. Sự bùng dậy của kinh tế công nghiệp làm phá vỡ cách sống đã hình thành lâu đời từ thời trung cổ
- B. Sự phát triển của đô thị nhanh chóng kéo theo các vấn đề về ô nhiễm, tội phạm, nhà ở... dẫn đến sự quan tâm đến xã hội
- C. Những thay đổi chính trị xóa bỏ quyền lợi thần thánh của giai cấp quý tộc phong kiến, giải phóng tự do và quyền lợi cá nhân, phát triển tư tưởng chính trị cách mạng
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

**Câu 85. Trong các lý thuyết xã hội học, quan niệm nào của lý thuyết mô hình “cấu trúc – chức năng” sau đây là đúng nhất?**

- A. Xã hội như một hệ thống gồm nhiều bộ phận khác nhau cùng tác động để tạo ra tính ổn định tương đối
- B. Xã hội do cấu trúc xã hội cấu thành (ví dụ như gia đình, tôn giáo, kinh tế, chính trị), được xác định như những mẫu hành vi xã hội tương đối ổn định
- C. Các cấu trúc xã hội có một hay nhiều chức năng quan trọng cần thiết cho xã hội tồn tại ít nhất trong hình thức hiện tại
- D. Xã hội được tạo ra giống như cơ thể con người, bao gồm các thành phần tương ứng với mắt, tay, chân, đầu, cổ...

**Câu 86. Theo Rober K. Merton, bất kỳ bộ phận nào trong xã hội đều có nhiều chức năng, trong đó có một số dễ thừa nhận hơn số khác. Ông phân biệt “chức năng ẩn” là:**

- A. Kết quả được con người trong xã hội nhận biết và có dự định
- B. Dấu hiệu tình trạng hay những phần con người không nhận biết rõ ràng
- C. Tác động không mong muốn đối với hoạt động xã hội
- D. Nhấn mạnh hầu như các bộ phận xã hội đều có ích cho một số người và có hại cho số khác

**Câu 87. Lý thuyết tương tác biểu trưng quan tâm xã hội ở cấp độ vi mô, nghĩa là:**

- A. Quan tâm đến các biểu hiện xã hội ở quy mô rộng biểu thị đặc điểm xã hội như một tổng thể
- B. *Quan tâm các mẫu tương tác xã hội ở quy mô bối cảnh xã hội cụ thể, thường nhật, hay phản ứng của con người*
- C. Xem xã hội như một sản phẩm tương tác liên tục, biến đổi của cá nhân trong các bối cảnh khác nhau
- D. Không xem xã hội như một hệ thống trừu tượng

**Câu 88. “Một hệ thống các bộ phận tương tác tương đối ổn định dựa trên sự nhất trí phổ biến như đối với vấn đề đáng khao khát về đạo đức, mỗi bộ phận có kết quả chức như hoạt động như một tổng thể....” được xem là hình ảnh xã hội của lý thuyết nào sau đây?**

- A. Cấu trúc chức năng
- B. Xung đột xã hội
- C. Tương tác biểu trưng
- D. Cả ba đáp án trên

**Câu 89. “Một hệ thống biểu thị đặc điểm bằng sự bất công xã hội, bất cứ bộ phận xã hội nào cũng làm lợi cho một số nhóm người hay so với nhóm người khác, bất công xã hội dựa trên mâu thuẫn thúc đẩy thay đổi xã hội...” được xem là hình ảnh xã hội của lý thuyết nào sau đây?**

- A. Cấu trúc chức năng
- B. *Xung đột xã hội*
- C. Tương tác biểu trưng
- D. Cả ba đáp án trên



**Câu 90.** “Quá trình tương tác xã hội đang phát triển liên tục trong các bối cảnh cụ thể dựa trên sự giao tiếp tượng trưng, nhận thức cá nhân về thực tại đang thay đổi và khả biến...” được xem là hình ảnh xã hội của lý thuyết nào sau đây?

- A. Cấu trúc chức năng
- B. Xung đột xã hội
- C. *Tương tác biểu trưng*
- D. Cả ba đáp án trên

**Câu 91.** Một nhà xã hội học thuộc trường phái cấu trúc chức năng sẽ dùng câu hỏi nào sau đây?

- A. Xã hội hội nhập như thế nào?
- B. Xã hội chia cắt như thế nào?
- C. Xã hội học được điều gì?
- D. Làm cách nào để những nhóm người khác không thừa nhận tình trạng hiện tại?

**Câu 92.** Một nhà xã hội học thuộc trường phái xung đột xã hội sẽ dùng câu hỏi nào sau đây?

- A. Những bộ phận chính của xã hội là gì?
- B. Những bộ phận của xã hội tương quan với nhau như thế nào?
- C. *Làm cách nào để một số nhóm người cố gắng bảo vệ quyền lợi của mình?*
- D. Làm cách nào để hành vi cá nhân thay đổi từ một tình huống này sang tình huống khác?

**Câu 93.** Ai là người cho rằng sự phát triển của con người là kết quả của cả hai sự trưởng thành sinh học và gia tăng kinh nghiệm xã hội?

- A. George Herbert Mead
- B. *Jean Piaget*
- C. Sigmund Freud

D. Charles Horton Cooley

**Câu 94. Ai là người khẳng định rằng xã hội hóa bao gồm bốn giai đoạn phát triển chính – vận động cảm giác, tiền hoạt động, hoạt động cụ thể và hoạt động chính thức?**

A. George Herbert Mead

*B. Jean Piaget*

C. Sigmund Freud

D. Charles Horton Cooley

**Câu 95. Theo Sigmund Freud, nhân cách con người bao gồm ba bộ phận nhận thức chính, trong đó cái giữ vai trò chủ đạo, góp phần điều khiển hành vi con người là:**

A. Bản năng

B. Siêu ngã

C. Bản ngã

*D. Cái tôi*

**Câu 96. Bộ phận xã hội nào giữ vai trò là bối cảnh đầu tiên của xã hội hóa, có tầm quan trọng chủ yếu trong việc định dạng ban đầu thái độ và hành vi của một đứa trẻ?**

A. Gia đình

B. Nhà trường

C. Nhóm

D. Xã hội

**Câu 97. Vai trò của nhà trường là gì?**

A. Giảng dạy các bài học chính thức

B. Phơi bày trước trẻ sự đa dạng xã hội

C. Cung cấp các bài học chính thức cũng như phi chính thức về văn hóa, chủng tộc, giới tính, nuôi dưỡng sự ủng hộ dành cho hệ thống chính trị, kinh tế hiện hành

D. Cầu nối giữa gia đình và xã hội

**Câu 98. Trong trường hợp nào sau đây trẻ sẽ chịu ít sự giám sát hơn?**

A. Nhóm bạn cùng tuổi

B. Gia đình

C. Nhà trường

D. Xã hội

**Câu 99. Theo đánh giá của các nhà xã hội học, phương tiện nào sau đây ngày càng có tầm quan trọng trong quá trình xã hội hóa:**

A. Truyền đạt mặt đối mặt

B. Dạy dỗ chính thức của gia đình, thầy cô

C. Học tập lẫn nhau từ bạn bè

D. Phương tiện truyền thông như tivi, internet

**Câu 100. Điều nhận định nào sau đây là sai đối với giao tiếp không bằng lời?**

A. Là sự giao tiếp sử dụng chuyển động của cơ thể, điệu bộ, và nét mặt hơn là lời nói

B. Giao tiếp không bằng lời mang tính văn hóa đặc trưng

C. Giao tiếp không bằng lời thường dễ kiểm soát

D. Giao tiếp không bằng lời cung cấp manh mối cho sự giả dối trong lời nói

**Câu 101. Một tập thể xã hội được định nghĩa là:**

A. Một tập thể có hai người trở lên

B. Một tập thể có hai người trở lên có một mức độ nhận biết chung và tương tác với nhau thường xuyên

C. Một nhóm người có mối quan hệ gần gũi nhau

D. Một nhóm người có mối quan hệ dựa trên công việc

**Câu 102. Một tập thể xã hội là:**

A. Một tập thể có ít người trong đó các mối quan hệ mang tính cá nhân lẫn kéo dài

B. Một tập thể dùng làm điểm tham khảo cho cá nhân trong khi đánh giá và quyết định

C. Một tập thể khách quan, đông người, gắn kết nhau trên cơ sở một số quan tâm hay hoạt động đặc biệt

*D. Tập thể có từ hai người trở lên, có một mức nhận biết chung và tương tác với nhau thường xuyên*

**Câu 103. Theo Walt W. Rostow, sự hiện đại hóa của xã hội trải qua bốn giai đoạn, trong đó giai đoạn có trình độ phát triển khá thô sơ, năng suất hạn chế, mức sống thấp... được gọi là:**

A. *Giai đoạn truyền thống*

B. Giai đoạn cất cánh

C. Giai đoạn săn đuổi sự trưởng thành công nghệ

D. Giai đoạn tiêu dùng hàng loạt ở mức cao

**Câu 104. Theo Walt W. Rostow, sự hiện đại hóa của xã hội trải qua bốn giai đoạn, trong đó giai đoạn bắt đầu quá trình chuyên môn hóa, kinh tế thị trường phát triển, sản xuất để bán chứ không đơn thuần chỉ để tiêu dùng... được gọi là:**

A. Giai đoạn truyền thống

*B. Giai đoạn cất cánh*

C. Giai đoạn săn đuổi sự trưởng thành công nghệ

D. Giai đoạn tiêu dùng hàng loạt ở mức cao

**Câu 105. Theo Walt W. Rostow, sự hiện đại hóa của xã hội trải qua bốn giai đoạn, trong đó giai đoạn quá trình công nghiệp hóa tương đối hoàn tất, nhiều thành phố lớn mọc lên, dân số giảm bớt sự gia tăng, chuyên môn hóa sản xuất mở rộng, giáo dục đại chúng... được gọi là:**

- A. Giai đoạn truyền thống
- B. Giai đoạn cất cánh
- C. *Giai đoạn săn đuổi sự trưởng thành công nghệ*
- D. Giai đoạn tiêu dùng hàng loạt ở mức cao

**Câu 106. Theo Walt W. Rostow, sự hiện đại hóa của xã hội trải qua bốn giai đoạn, trong đó giai đoạn có trình độ phát triển cao nhất, hàng hóa sản xuất dư thừa buộc phải tiến hành các biện pháp kích cầu, mức sống cao, mức tăng dân số giảm, dịch vụ chiếm tỷ lệ cao trong nền kinh tế... được gọi là:**

- A. Giai đoạn truyền thống
- B. Giai đoạn cất cánh
- C. Giai đoạn săn đuổi sự trưởng thành công nghệ
- D. *Giai đoạn tiêu dùng hàng loạt ở mức cao*

**Câu 107. Vấn đề nào sẽ được các nhà chính trị học và các nhà chính trị xã hội học cùng quan tâm nghiên cứu khi nó xuất hiện trong các tổ chức chính trị và giữa các cơ quan chính trị?**

- A. mâu thuẫn
- B. điểm nóng
- C. xu hướng mới
- D. *quan hệ xã hội*

**Câu 108. Khi nghiên cứu về các nhóm người, xã hội học có vai trò gì?**

- A. Một tập đoàn
- B. Một hiện tượng xã hội
- C. Môn khoa học
- D. Một nhận định

**Câu 109. Một nhà xã hội học thuộc trường phái cấu trúc chức năng sẽ nghiên cứu vấn đề nào sau đây?**

- A. Xã hội hội nhập như thế nào?
- B. Xã hội chia cắt như thế nào?
- C. Xã hội học được điều gì?
- D. Làm cách nào để những nhóm người khác không thừa nhận tình trạng hiện tại?

**Câu 110. Môn khoa học xã hội nào quan tâm đến các vấn đề cá nhân?**

- A. Tâm lý học
- B. Chính trị học
- C. Kinh tế học
- D. Công tác xã hội

**Câu 111. Các thành viên trong nhóm phải thực hiện điều gì khi hầu hết thành viên trong nhóm tin rằng cách nghĩ, cách cảm thụ và hành động của họ luôn là nhất?**

- A. Sự đoàn kết
- B. Sự quy tụ
- C. Sự tuân thủ quy tắc
- D. Sự tan rã

**Câu 112. Bước xác định vấn đề nghiên cứu và tên đề tài nằm trong giai đoạn nào?**

- A. Chuẩn bị
- B. Thu thập thông tin
- C. Lập dự án
- D. Xử lý và phân tích thông tin

**Câu 113. Các loại chuẩn mực bất thành văn?**

- A. Chuẩn mực phong tục tập quán
- B. Chuẩn mực thẩm mỹ
- C. Chuẩn mực đạo đức
- D. Tất cả các phương án đều đúng

**Câu 114. “ Sức quyến rũ của xã hội học là ở chỗ cách giải thích vấn đề của nó khiến cho chúng ta có thể nhìn thế giới mà chúng ta đang sống suốt cả đời mình dưới một ánh sáng mới” là của nhà xã hội học nào viết?**

- A. C Marx
- B. Max Weber
- C. Berger
- D. Auguste Comte

**Câu 115. Chuẩn mực thẩm mỹ không đúng khi?**

- A. Mang tính tự do
- B. Mang tính khái quát
- C. Đảm bảo tính điều hòa
- D. Mang tính lợi ích

**Câu 116. Chức năng của xã hội học pháp luật không phải nhằm?**

- A. Để duy trì, bảo vệ trật tự xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, các nhóm xã hội và của mỗi cá nhân, đảm bảo cuộc sống bình thường của xã hội
- B. *Nhấn mạnh vấn đề đấu tranh giai cấp, xung đột xã hội*
- C. Điều hòa giải quyết các xung đột xã hội
- D. Giáo dục, định hướng cho các cá nhân, thành viên của xã hội – ý thức đúng đắn về điều hay, lẽ phải, những việc nên làm và những việc không nên làm; về hành vi pháp luật hợp pháp và hành vi pháp luật bất hợp pháp

**Câu 117. Chức năng của xã hội học tội phạm khác với chức năng của các ngành xã hội học chuyên biệt khác là?**

- A. Chức năng nhận thức
- B. Chức năng thực tiễn
- C. Chức năng giáo dục
- D. *Chức năng dự báo*

**Câu 118. Cơ cấu xã hội nào là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác nhau?**

- A. *Cơ cấu nghề nghiệp*
- B. Cơ cấu giai cấp
- C. Cơ cấu lãnh thổ
- D. Cơ cấu dân tộc

**Câu 119. Cơ cấu xã hội nào là nguyên nhân nảy sinh các cuộc đấu tranh giành quyền lực và lợi ích trong lịch sử?**

- A. Cơ cấu nhân khẩu
- B. Cơ cấu lãnh thổ
- C. *Cơ cấu giai cấp*



D. Cơ cấu dân tộc

**Câu 120. Có câu: “Phép vua còn thua lệ làng” Vậy thiết chế nào quan trọng nhất?**

A. Gia đình

B. Nhà nước

C. Dòng họ

D. Làng xóm

**Câu 121. Đây không phải là nội dung của dư luận xã hội?**

A. Phản ánh các vấn đề chính trị, thời sự, đường lối chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và nhà nước

B. *Phản ánh về một sự việc, sự kiện hay hiện tượng có thể có thật, không có thật hoặc chỉ có một phần sự thật được lan truyền từ người này sang người khác chủ yếu bằng con đường truyền miệng*

C. Phản ánh những nhu cầu ngày càng tăng của con người trong thực tế đời sống xã hội

D. Phản ánh các vấn đề kinh tế, đường lối chính sách kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế của nhà nước

**Câu 122. Đối tượng mà dư luận xã hội không quan tâm đến?**

A. Tương lai của trái đất 1000 năm sau

B. Giá cả thị trường

C. Vấn đề kinh tế

D. Vệ sinh an toàn thực phẩm

**Câu 123. Hành vi sai lệch - thụ động – tiêu cực?**

A. Là hành vi vô ý vi phạm, phá vỡ hiệu lực của các chuẩn mực pháp luật tiến bộ, phù hợp đang phổ biến, thịnh hành và được công nhận rộng rãi trong xã hội

B. Là hành vi vô ý vi phạm, phá vỡ sự tác động của các chuẩn mực pháp luật đã lạc hậu, lỗi thời không còn phù hợp

C. Là hành vi cố ý vi phạm, phá vỡ hiệu lực của các chuẩn mực pháp luật hiện hành mang tính chất tiến bộ, phù hợp đang phổ biến, thịnh hành và được Nhà nước, xã hội thừa nhận rộng rãi

D. Là hành vi vô ý không mong muốn vi phạm, phá vỡ tính ổn định, sự tác động của các chuẩn mực pháp luật

**Câu 124. Khái niệm dùng để chỉ quá trình diễn ra những thay đổi căn bản về lịch sử, trên các phương diện kinh tế, văn hóa, xã hội của xã hội, thể hiện ở sự phát triển lớn mạnh của các đô thị, sự gia tăng dân cư đô thị và sự phổ biến lối sống đô thị tới toàn xã hội là?**

- A. Khái niệm đô thị hóa
- B. Khái niệm lối sống đô thị
- C. Khái niệm đô thị
- D. Khái niệm cơ cấu đô thị

**Câu 125. Một trong các bước hình thành dự luận xã hội là?**

- A. Giai đoạn đánh giá tác động của dự luận xã hội
- B. Giai đoạn chuẩn bị hình thành dự luận xã hội
- C. Giai đoạn thu thập thông tin của dự luận xã hội
- D. Giai đoạn tranh luận có tính chất tập thể về các vấn đề quan trọng

**Câu 126. Một trong các yếu tố cấu thành đô thị là?**

- A. Dân tộc
- B. Tôn giáo
- C. Kinh tế - xã hội
- D. Con người

**Câu 127. Một trong những đặc trưng cơ bản của lối sống đô thị là?**

- A. Tính tích cực chính trị - xã hội của cư dân tương đối cao
- B. Hoạt động giao tiếp xã hội còn hạn chế
- C. Nhu cầu văn hóa- giáo dục thấp
- D. Tính cơ động nghề nghiệp-xã hội và cơ động không gian xã hội chưa cao

**Câu 128. Người đứng đầu dòng họ được gọi là?**

- A. Trưởng tộc
- B. Trưởng họ
- C. Gia trưởng
- D. Trưởng bản

**Câu 129. Người sáng lập ra Xã hội học?**

- A. C Marx
- B. Max Weber
- C. Auguste Comte
- D. E. Durkheim

**Câu 130. Nhóm tội phạm nào xâm hại đường lối, chính sách, cơ chế quản lý kinh tế của nhà nước?**

- A. Tội phạm tệ nạn xã hội
- B. Tội phạm quốc sự
- C. Tội phạm hình sự
- D. Tội phạm kinh tế

**Câu 131. Những đối tượng nào không phải là vị thế xã hội?**

- A. Lớp trưởng
- B. *Người cao tuổi*
- C. Nhân viên văn phòng
- D. Bộ trưởng

**Câu 132. Những nghiên cứu về tổ chức xã hội, cơ cấu xã hội, dư luận xã hội... là của các nhà xã hội học nước nào?**

- A. Mỹ
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Anh

**Câu 133. Nội dung nào không phải là đặc điểm của nhóm xã hội?**

- A. *Rất đông người tập hợp ngẫu nhiên*
- B. Có mối liên hệ hữu cơ bên trong
- C. Là tập hợp các cộng đồng người, được hình thành dựa trên cơ sở các dấu hiệu chung có liên quan đến đời sống xã hội
- D. Là những người cùng giai cấp

**Câu 134. Nội dung nào không phải là đặc trưng cơ bản của pháp luật?**

- A. *Tính quyết định xã hội*
- B. Tính qui định xã hội
- C. Tính cưỡng chế
- D. Tính chuẩn mực

**Câu 135. Nội dung nào không phải là dấu hiệu của tội phạm có tổ chức - Mafia?**

- A. Có tổ chức, là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm
- B. Có sự thâm hại tới tính mạng, tài sản với tính chất đặc biệt quan trọng, như tổ chức ám sát, thủ tiêu các quan chức, chính khách quan trọng, hoạt động rửa tiền, buôn lậu ma túy xuyên quốc gia
- C. Luôn sử dụng các đối tượng phạm pháp hình sự chuyên nghiệp làm công cụ để gây án
- D. Có sự móc nối, cấu kết và giữ mối liên hệ chặt chẽ với người có chức vụ, quyền lực cao trong bộ máy quyền lực nhà nước từ cấp địa phương đến cấp trung ương

**Câu 136. Nội dung nào không phải là lý thuyết xã hội học về phân tầng xã hội?**

- A. Lý thuyết thống kê
- B. Lý thuyết dung hòa
- C. Lý thuyết chức năng
- D. Lý thuyết xung đột

**Câu 137. Nội dung này không phải là đặc điểm cơ bản của chuẩn mực chính trị:**

- A. Chỉ giữ được vai trò, hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định
- B. Phải thông qua con đường pháp luật để thể hiện vai trò, tác dụng và hiệu lực của nó
- C. Thể hiện ý chí chung của cộng đồng xã hội, được các thành viên của nó thừa nhận, tuân thủ và thực hiện một cách tự nguyện
- D. Chỉ giữ được vai trò, hiệu lực trong một giai đoạn lịch sử nhất định

**Câu 138. Nội dung này không phải là đặc điểm của chuẩn mực tôn giáo?**

- A. Là chuẩn mực xã hội thành văn
- B. Là các chủ trương, đường lối, cương lĩnh chính trị của giai cấp cầm quyền
- C. Xuất phát từ niềm tin thiêng liêng, sâu sắc của con người vào sức mạnh thần bí của các lực lượng siêu tự nhiên

D. Là hệ thống các qui tắc, yêu cầu được xác lập dựa trên những tín điều, giáo lý tôn giáo

**Câu 139. Nội dung này không phải là đặc trưng của lối sông gia đình đô thị?**

A. Tính dân chủ trong gia đình cao ít biểu hiện gia trưởng độc đoán

B. Nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện chức năng giáo dục

C. Cơ cấu, chức năng của gia đình biến đổi nhanh

D. Phụ nữ kết hôn sớm

**Câu 140. Nội dung này không phải là tiêu chí đánh giá “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”?**

A. Quản lý kiến trúc, quản lý đầu tư, xây dựng theo qui hoạch

B. Tỷ lệ Km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa

C. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và qui định của địa phương

D. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao

**Câu 141. Phương pháp thu thập thông tin nào cần phải sử dụng bảng hỏi?**

A. Phân tích tài liệu

B. Quan sát

C. Phỏng vấn

D. Thực nghiệm

**Câu 142. Quan điểm của Đảng và lãnh đạo Nhà nước ta hiện nay, coi trọng yếu tố nào nhất trong các yếu tố ảnh hưởng đến tính cơ động xã hội?**

A. Trình độ học vấn

B. Nguồn gốc xã hội giai cấp

C. Lứa tuổi và thâm niên nghề nghiệp

D. Giới tính

**Câu 143. Sự phân tầng xã hội ở nông thôn, về thực chất?**

- A. Là phân tầng về thu nhập và mức sống với biểu hiện cụ thể, trực tiếp là sự phân hóa giàu nghèo
- B. Là phân tầng về về giai cấp
- C. Là phân tầng đóng
- D. Là phân tầng về địa vị chính trị - xã hội

**Câu 144. Theo quan điểm của nhà xã hội học Bungari thì thành phần nào sau đây không phải là thành phần cơ bản của cơ cấu xã hội?**

- A. Hoạt động nghiên cứu khoa học
- B. Hoạt động tái sinh sản xã hội
- C. Hoạt động giao tiếp xã hội
- D. Hoạt động lao động sản xuất ra của cải vật chất

**Câu 145. Văn hóa nông thôn?**

- A. Mang tính ổn định tương đối và chi phối toàn bộ hành vi ứng xử của con người nông thôn
- B. Mang tính ổn định tương đối và chi phối hành vi ứng xử của con người nông thôn
- C. Mang tính ổn định vĩnh cửu và chi phối hành vi ứng xử của con người nông thôn
- D. Mang tính ổn định tuyệt đối và chi phối toàn bộ hành vi ứng xử của con người nông thôn

**Câu 146. Xã hội học đô thị không nghiên cứu về?**

- A. Cơ cấu xã hội đô thị
- B. Lối sống đô thị
- C. Quá trình đô thị hóa
- D. Hệ thống các quy tắc yêu cầu đòi hỏi đối với hành vi xã hội của con người

**Câu 147. Xã hội học ra đời?**

- A. Từ năm 1830 -1839
- B. Từ năm 1970 -1990
- C. Từ năm 1930 -1839
- D. Từ năm 1870 -1890

**Câu 148. Xã hội học tội phạm khác với tội phạm học là?**

- A. Nghiên cứu các nguyên nhân xã hội và điều kiện của hiện tượng tội phạm từ sự phân tích mô hình và cách thức tổ chức quản lý xã hội, các thiết chế xã hội và các chính sách xã hội
- B. Nghiên cứu những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm cụ thể
- C. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội trong sự phát sinh tội phạm ở môi trường gần và trực tiếp
- D. Chú trọng khía cạnh pháp lý của tình hình tội phạm gắn với việc sử dụng các nội dung tri thức xã hội học

**Câu 149. Xã hội học tội phạm là một ngành xã hội học?**

- A. Chuyên biệt nghiên cứu tình hình tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phương hướng cũng như các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm trong xã hội
- B. Chuyên biệt nghiên cứu những qui luật của quá trình phát sinh, phát triển của hiện tượng tội phạm trong xã hội, các nguyên nhân và điều kiện làm xuất hiện hiện tượng tội phạm và các biện pháp đấu tranh phòng chống hiện tượng tội phạm
- C. Là hiện tượng xuất hiện trong xã hội có giai cấp, có các nguyên nhân, các đặc điểm định lượng và định tính của nó, đồng thời có tính độc lập tương đối
- D. Là hiện tượng xã hội-pháp lý luôn ở trạng thái động, xuất hiện trong xã hội có giai cấp, là thể thống nhất các tội phạm được thực hiện trong một xã hội nhất định và ở một thời kỳ nhất định



**Câu 150. Xác định khái niệm hoạt động xây dựng pháp luật?**

- A. Là hoạt động soạn thảo, ban hành các luật, văn bản pháp luật, bao gồm từ khâu nghiên cứu, soạn thảo, thông qua và công bố văn bản pháp luật
- B. Là việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới toàn xã hội
- C. Là việc tạo ra các văn bản qui phạm pháp luật phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước và quản lý xã hội
- D. Là việc trưng cầu ý kiến của toàn dân để thông qua các văn bản pháp luật quan trọng

**Câu 151. Yếu tố không làm ảnh hưởng đến sự hình thành lối sống nông thôn?**

- A. Cách thức sử dụng thời gian nhàn rỗi
- B. Địa bàn cư trú
- C. Lao động nghề nông
- D. Đô thị hóa

**Câu 152. Yếu tố không phải là tính chất cơ bản của dư luận xã hội?**

- A. Tính thực tiễn
- B. Tính khuynh hướng
- C. Tính Lan truyền
- D. Tính lợi ích

**Câu 153. Lãnh đạo theo công việc (hay công cụ) ám chỉ:**

- A. Vai trò lãnh đạo nhấn mạnh đến việc hoàn thành các nhiệm vụ của một tập thể xã hội
- B. Vai trò lãnh đạo nhấn mạnh đến hạnh phúc tập thể của thành viên trong tập thể xã hội

**Câu 154. Xã hội học và tâm lý học quan tâm nghiên cứu các nhóm người**

- A. Đúng
- B. Sai

**Câu 155. Sự thống nhất hữu cơ dựa trên tổng thể những vai trò được chuyên biệt hóa cao trong xã hội**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 156. Công trình nghiên cứu của Durkheim về tự tử minh chứng rằng: Cuộc sống xã hội có thể giải thích thông qua những đặc điểm của nhóm**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 157. Lý thuyết xung đột nhấn mạnh đến những mâu thuẫn xã hội và biến đổi xã hội**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 158. Theo lý thuyết xung đột, biến đổi xã hội luôn tiêu cực**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 159. Tại Việt Nam, xã hội học có nhiệm vụ nghiên cứu thực trạng xã hội Việt Nam để làm tiền đề xây dựng chính sách kinh tế - xã hội**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 160. Thành công về kinh tế và quyền lực thường chòng chéo lên nhau hoàn toàn**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 161. Việc lãnh đạo không hướng hoạt động của nhóm đến mục tiêu cuối cùng được xem là lãnh đạo thụ động**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 162. Thủ lĩnh tinh thần là người có quyền lực chính thức trong nhóm**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 163. Tính khách quan và có bằng chứng là điều bắt buộc đối với riêng ngành xã hội học**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 164. Hầu hết những gì ta cho là tự nhiên và bình thường về hành vi xã hội của con người đều dựa trên các đặc tính sinh học**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 165. Trong giai đoạn đầu của giới trẻ, trường học đóng vai trò như phương tiện điều khiển hành vi xã hội**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 166. Sự bình đẳng về giáo dục chỉ tồn tại khi mọi người đều có quyền tiếp cận các trường học có chất lượng tương đương**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 167. Bị bóc lột bởi những tập đoàn doanh nghiệp đa quốc gia là mối quan ngại của các quốc gia phát triển**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 168. Công nhân thuộc những ngành có vị thế nghề nghiệp thấp thường dễ thỏa mãn với công việc hơn là những người có vị thế nghề nghiệp cao**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 169. Sự tụt hậu về văn hóa xảy ra khi hai yếu tố văn hóa hoặc cấu trúc xã hội có mối liên quan chặt chẽ nhau thay đổi đột ngột hoặc ở những mức độ khác nhau**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 170. Hôn nhân theo luật định nhấn mạnh tính mở, chữ tín, và có thể thay đổi được**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 171. Karl Marx cho rằng ý thức hệ đóng vai trò quan trọng và tích cực trong sự biến đổi xã hội**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 172. Sự tiến hóa luôn theo sau bởi sự thay đổi về phong cách sống**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 173. Tài liệu viết là tài liệu thuộc dạng thứ cấp**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 174. Phương pháp phân tích định tính là phương pháp phân tích nhằm rút ra được những nội dung tư tưởng cơ bản của tài liệu để tìm ra những ý nghĩa hay những nội dung liên quan đến chủ đề nghiên cứu**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 175. Việc phân tích sự phân bố chiều cao của nam học sinh qua các lứa tuổi dựa vào chương trình Excel được xem là thuộc phương pháp phân tích định tính**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 176. Bản đồ vẽ tay, lời phát biểu, hình chụp do nhà nghiên cứu ghi lại hoặc thực hiện được xếp vào số liệu thứ cấp**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 177. Phương pháp anket chỉ sử dụng một bảng câu hỏi để hỏi chung tất cả mọi người**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 178. Một cuộc phỏng vấn bán cấu trúc chỉ nên thực hiện không quá một giờ**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 179. Xem xét kết quả của quá trình tham gia vào hoạt động tôn giáo, kết luận rằng**

- A. Tham gia vào các nhóm tôn giáo dẫn tới sự triệt thoái khỏi hoạt động xã hội
- B. *Tham gia vào các nhóm tôn giáo dẫn tới sự tham gia vào các khía cạnh khác của đời sống xã hội*
- C. Tôn giáo là nguyên nhân dẫn tới sự tham gia vào các hoạt động khác
- D. Tôn giáo không liên quan gì đến các mặt hoạt động của đời sống xã hội